

**QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị K, sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHTT: Khu 10, xã T, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn S, sinh năm 1974;

Nơi ĐKKHTT: Khu 10, xã T, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia Đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị K và anh Ngô Văn S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Ngô Tiến Đ, sinh ngày 15/10/2005 cho anh Ngô Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung T niên. Chị Lê Thị K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh S (anh S không yêu cầu). Cháu Ngô Thị Thùy L, sinh ngày 30/9/2000 do trưởng T, lập gia Đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị K có quyền, Nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Hai bên xác định có tài sản chung là nhà và đất, tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Đề nghị Tòa án ghi nhận, cụ thể như sau:

Khi ly hôn anh Ngô Văn S sẽ sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung vợ chồng là thửa đất số 109, tờ bản đồ số 02, diện tích 1418,0 m², địa chỉ: Khu 1, xã Y Sơn (nay là xã T), huyện H, tỉnh P, được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 542503 ngày 30/8/2010, đứng tên chị Lê Thị K và anh Ngô Văn S và nhà cấp 4 trên đất cùng toàn bộ đồ đạc sinh hoạt. Anh Ngô Văn S không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Lê Thị K.

* Về nợ chung, tài sản cho vay, C sức đóng góp: chị Lê Thị K và anh Ngô Văn S xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: **Chị** Lê Thị K tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **chị K** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0005163 ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Hoàn trả cho **chị K** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND **xã T**;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên